

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 18 -4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Bà Phan Minh Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025; đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn N, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1998 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P, sinh năm 1969 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1973; có vợ: Lăng Thị P, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HS-ST ngày 17/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Hoàng Văn N 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Hoàng Văn N chấp hành xong án phạt tù ngày 29-4-2022, hiện chưa được xóa án tích; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HS-ST ngày 06-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Hoàng Văn N 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Hoàng Văn N chấp hành xong án phạt tù ngày 10-8-2024, hiện chưa được xóa án tích, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án chưa được xóa án tích; chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 18-12-2024; tạm giam ngày 21-12-2024 đến nay, có mặt.

2. Hoàng Văn T, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1990 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1969 và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án; đã bị xử lý hành chính tại Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 07-7-2016 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời gian 12 (mười hai) tháng, Hoàng Văn T chấp hành xong ngày 13-6-2017 đã được xoá tiền sự; Quyết định số 19/QĐ-TA ngày 06-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 22 (hai mươi hai) tháng, Hoàng Văn T đã chấp hành xong ngày 26-9-2022 đã được xoá tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 18-12-2024; tạm giam ngày 21-12-2024 đến nay, có mặt.

- Bị hại

1. Ông Đinh Đức T, sinh năm 1971, địa chỉ: Khu B, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1991; vắng mặt.

3. Anh Lý Minh T, sinh năm 1979; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Bùi Thị T, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người chứng kiến: Ông Nguyễn Chí T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn N, sinh năm 1998 và Hoàng Văn T, sinh năm 1990, cùng trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là hai đối tượng không có công ăn việc làm ổn định, để có tiền phục vụ nhu cầu cá nhân nên đã cùng nhau bàn bạc đi trộm cắp tài sản của người dân để bán kiếm tiền tiêu sài cá nhân. Trong tháng 12 năm 2024, Hoàng Văn N cùng Hoàng Văn T đã thực hiện một vụ trộm cắp

tài sản ở thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và hai vụ trộm cắp tài sản ở xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cụ thể như sau:

Lần 01: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14-12-2024, Hoàng Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12V1 – 116.8* chở Hoàng Văn T đi đến đoạn khu B, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì thấy 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ của ông Đinh Đức T, sinh năm 1971, nơi thường trú tại khu B, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn dựng ở trong ngõ không có ai trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp ắc quy của xe điện. Hoàng Văn N bảo Hoàng Văn T đứng ở ngoài cảnh giới còn Hoàng Văn N đi đến xe dùng tay cạy, tháo lấy 01 (một) hộp nhựa màu đen kích thước 11x30cm, bên trong có 04 (bốn) hộp ắc quy nhãn hiệu LIBERA 12V - 20Ah. Hoàng Văn T và Hoàng Văn N khai nhận sau khi trộm cắp được tài sản đã mang đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Đoàn Thị T sinh năm 1969 có địa chỉ tại thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bán được 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), số tiền này Hoàng Văn T và Hoàng Văn N đem đi tiêu sài cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 10 giờ ngày 17-12-2024, Hoàng Văn N tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12V1 - 116.8* chở Hoàng Văn T đi đến đoạn thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, quan sát thấy có 02 chiếc xe đạp điện của chị Bùi Thị H, sinh năm 1991, trú tại: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và của anh Lý Minh T, sinh năm 1979, trú tại: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn dựng ở trước sân nhà không có ai trông giữ, Hoàng Văn N đứng ở ngoài cảnh giới còn Hoàng Văn T tiến đến lấy mỗi xe 01 hộp, trong mỗi hộp có 04 (bốn) bình ắc quy. Hoàng Văn N ngồi sau giữ còn Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Bùi Thị T có địa chỉ thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn bán được 660.000đ (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Hoàng Văn T và Hoàng Văn N chia nhau mỗi người 330.000đ (ba trăm ba mươi nghìn đồng) và sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 18-12-2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tiến hành thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 12V1 – 1168*; 01 (một) hộp màu đen bên trong có 04 bình ắc quy nhãn hiệu KENDA màu đen KD 12V-13.3Ah, kích thước 10 x15cm, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) hộp màu đen bên trong có 04 bình ắc quy nhãn hiệu SUPER STRONG màu đen KD 12V-13.3Ah kích thước 10 x 15cm, cũ đã qua sử dụng.

Ngày 18-12-2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra yêu cầu định giá tài sản số 1397/YC-CQĐT; 1407/YC-ĐCSHS đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Lãng định giá đối với các bình ắc quy xe điện bị mất trộm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 20-12-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Lãng kết luận:

+ 01 (hộp) ắc quy kích thước 30x11cm, bên trong có 04 (bốn) bình ắc quy nhãn hiệu KENDA KD-12-15 kích thước 10x15cm, cũ đã qua sử dụng có trị giá 1.567.000đ (một triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

+ 01 (hộp) ắc quy đen kích thước 30x11cm, bên trong có 04 (bốn) bình ắc quy nhãn hiệu SUPER STRONG 12V – 13.3Ah kích thước 10x15cm, cũ đã qua sử dụng có trị giá 1.567.000đ (một triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

+ 01 (hộp) nhựa màu đen kích thước 11x30cm, bên trong có 04 (bốn) bình ắc quy nhãn hiệu LIBERA 12V-20Ah cũ đã qua sử dụng có trị giá 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngoài ra quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Văn T khai nhận được cùng với một người đàn ông tên Ánh khoảng 30 đến 40 tuổi (không biết họ, tên, địa chỉ) thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần 01: Khoảng 09 giờ giữa tháng 11/2024, Hoàng Văn T cùng A trộm cắp 01 hộp nhựa màu đen trong có 04 (bốn) bình ắc quy xe điện ở đoạn đường thuộc huyện L, A đem bán được 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chia cho Hoàng Văn T được 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Lần 2: Khoảng 09 giờ sáng cách lần 01 khoảng 05 đến 06 ngày, Hoàng Văn T cùng A trộm cắp 01 hộp nhựa màu đen trong có 04 (bốn) bình ắc quy xe điện ở đoạn đường thuộc huyện L (cách lần 1 khoảng 05 đến 06km), A đem đi bán được 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), chia cho Hoàng Văn T được 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Lần 3: Khoảng 10 giờ sáng cách lần 2 khoảng 05 đến 06 ngày, Hoàng Văn T và A trộm cắp 01 hộp nhựa màu đen chứa ắc quy xe tải ở đoạn đường thuộc xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn A đem đi bán được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), chia cho Hoàng Văn T được 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Lần 4: Khoảng 10 giờ sáng cách lần 3 khoảng 06 đến 07 ngày, Hoàng Văn T cùng A trộm được 01 hộp nhựa trong có 04 (bốn) bình ắc quy ở đoạn đường thuộc thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn A đem đi bán được 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), A chia cho Hoàng Văn T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSVL ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Hoàng Văn T về tội về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo biết hành vi phạm tội đã thực hiện là vi phạm pháp luật tuy nhiên do không có việc làm ổn định và vì háms lợi nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bị hại ông Đinh Đức T trình bày tại phiên tòa: Ông yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông với số tiền là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) theo số tiền mà Hội đồng định giá tài sản đã kết luận; ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị H trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Hoàng Văn N bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy đang bị tạm giữ cho bà. Bà không biết việc bị cáo dùng xe máy đi trộm cắp tài sản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Bùi Thị T trình bày: Bà không biết việc tài sản bà đã mua là do trộm cắp mà có, đối với số tiền 660.000đ (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) bà không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho bà, ngoài ra bà không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Hoàng Văn T về tội về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Văn N; đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Văn T; đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị áp dụng các điều 579, 580, 584, 585, 586, 587 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc các bị cáo Hoàng Văn N, Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Đinh Đức T với số tiền là 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 trả lại cho bà Hoàng Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 12V1 – 1168* .

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Các bị cáo nói lời nói sau cùng đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Về chứng cứ tài liệu trong vụ án được thu thập, bảo quản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị hại chị Bùi Thị H, ông Lý Minh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Bùi Thị T, bà Đoàn Thị T, người chứng kiến ông Nguyễn Chí T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt; trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người tham gia tố tụng nêu trên; do đó căn cứ Điều 292, 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến, Biên bản sự việc ngày 18-12-2024; Kết luận giám định số 47/KL-KTHS ngày 20-12-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Hoàng Văn N và Hoàng Văn T đã cùng nhau bàn bạc đi trộm cắp tài sản để bán kiếm tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14-12-2024, tại khu B, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn N và Hoàng Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) hộp nhựa, bên trong có 04 (bốn) hộp ắc quy nhãn hiệu LIBERA 12V - 20Ah của ông Đinh Đức T có trị giá 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng). Khoảng 10 giờ ngày 17-12-2024, tại thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn N và Hoàng Văn T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 02 (hai) hộp nhựa của 02 chiếc xe đạp điện, mỗi hộp có 04 (bốn) bình ắc quy nhãn hiệu KENDA KD-12-15 có trị giá 1.567.000đ (một triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng), 04 (bốn) bình ắc quy nhãn hiệu SUPER STRONG 12V – 13.3Ah có trị giá 1.567.000đ (một triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) của ông Lý Minh T và chị Bùi Thị H. Hoàng Văn N, Hoàng Văn T đem bán số tài sản trộm cắp được tổng số tiền 960.000đ (chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định Hoàng Văn N đã có tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo Hoàng Văn N thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên hành vi trên đây của bị cáo Hoàng Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn T thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Xét vị trí, vai trò trong vụ án này các bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[5] Hành vi của các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ; hành vi phạm tội gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[6] Để có mức hình phạt tương xứng, phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần xét đến vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo như sau:

[7] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn N có 02 tiền án chưa đã được xoá án tích nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo Hoàng Văn T có tiền sự đã được xoá tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo Hoàng Văn N, Hoàng Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), xét thấy các bị cáo không đủ điều kiện áp dụng hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng các điều 579, 580, 584, 585, 586, 587 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc các bị cáo Hoàng Văn N, Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Đinh Đức T với số tiền là 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng).

[12] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành xác minh người đàn ông tên A nói trên, do Hoàng Văn T không biết họ, tên, địa chỉ thật nên Cơ quan điều tra không thể xác minh làm rõ được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra thông báo truy tìm bị hại đến Công an các huyện nơi xảy ra vụ án phối hợp truy tìm bị hại, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, Cơ quan điều tra chưa nhận được công văn trả lời cũng như chưa có bị hại nào lên trình báo sự việc do đó không đủ căn cứ để định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra vẫn tiếp tục củng cố tài liệu, chứng cứ, nếu có căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với 01 (một) hộp nhựa màu đen bên trong có 04 (bốn) bình ắc quy nhãn hiệu LIBERA, Hoàng Văn N và Hoàng Văn T trộm cắp ở thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ngày 14-01-2024, sau đó Hoàng Văn N đem bán cho bà Đoàn Thị T, sinh năm 1969, trú tại thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành triệu tập, ghi lời khai tuy nhiên bà Đoàn Thị T không thừa nhận việc mua 01 (một) hộp nhựa màu đen bên trong có 04 (bốn) bình ắc quy nhãn hiệu LIBERA với Hoàng Văn N, đồng thời tiến hành đối chất nhưng chưa có đủ căn cứ xử lý bà Đoàn Thị T theo quy định của pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy tìm vật chứng, đến nay chưa thu giữ được.

[14] Ngày 30-12-2024, các bị hại ông Lý Minh T, chị Bùi Thị H có đơn xin trả lại tài sản, xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến quá trình điều tra vụ án, ngày 30-12-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử lý vật chứng số 932/QĐ-ĐCSHS tiến hành trả lại cho chủ sở hữu ông Lý Minh T và chị Bùi Thị H: 01 (một) hộp ắc quy kích thước 30x11cm, bên trong có 04 (bốn) bình ắc quy nhãn hiệu KENDA KD-12-15 kích thước 10x15cm, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) hộp ắc quy đen kích thước 30x11cm, bên trong có 04 (bốn) bình ắc quy nhãn hiệu SUPER STRONG 12V – 13.3Ah kích thước 10x15cm, cũ đã qua sử dụng.

[15] Về việc xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 12V1 – 11685 bà Hoàng Thị H không biết việc bị cáo Hoàng Văn N dùng xe máy làm phương tiện đi trộm cắp tài sản; do đó Hội đồng xét xử trả lại cho bà Hoàng Thị H chiếc xe máy trên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp, đúng quy định nên được chấp nhận.

[17] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Ngoài ra các bị cáo còn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

[18] Các bị cáo, các bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Văn N;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Văn T;

Căn cứ các điều 468, 579, 580, 584, 585, 586, 587 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn N, Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 18-12-2024.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 18-12-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về việc xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Hoàng Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 12V1 – 11685.

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo Hoàng Văn N, Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Đinh Đức T với số tiền là 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

5. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn N và Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hoàng Văn N, Hoàng Văn T; bị hại ông Đinh Đức T, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị H có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp tới quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại chị Bùi Thị H, ông Lý Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Bùi Thị T, Đoàn Thị T có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp tới quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H.Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT Công an T. Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn (phòng hồ sơ);
- CQTHAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- Trại TG CA tỉnh Lạng Sơn (phân trại TGKV huyện V)
- CCTHADS H.V, T. Lạng Sơn;
- Các bị cáo; các bị hại
- Những người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh